

2.2. Tiêu chuẩn đánh giá về nhân sự chủ chốt: Không áp dụng.

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

| Stt | Nội dung yêu cầu | Mức độ đáp ứng | |
|-----|--|---|--|
| | | Đạt | Không đạt |
| 1. | Nguồn gốc xuất xứ, nhãn hiệu, hãng sản xuất hàng hóa nêu trong E-HSDT | Tất cả các mục hàng hóa chào phải có xuất xứ, nhãn hiệu, hãng sản xuất cụ thể rõ ràng đáp ứng quy định về tính hợp lệ của hàng hoá tại Mục 1.3.2 Chương V - Yêu cầu về kỹ thuật. | Không có xuất xứ hoặc nhãn hiệu hoặc hãng sản xuất. <i>Việc làm rõ (nếu có) thực hiện theo quy định tại Mục 15. Chương I - Chỉ dẫn nhà thầu.</i> |
| 2. | - Chứng loại, quy cách, thông số kỹ thuật của hàng hóa: Theo như Mục 1.2 Chương V - Yêu cầu về kỹ thuật. - Trường hợp nhà thầu đề xuất hàng hóa chào là tương đương, nhà thầu phải lập bảng phân tích, chứng minh, so sánh các thông số chi tiết, đặc tính kỹ thuật, tính năng sử dụng theo như mục 1.2 - Chương V. Yêu cầu về kỹ thuật | - Hàng hóa có thông số kỹ thuật, ứng dụng, đặc tính, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và tài liệu kỹ thuật của nhà sản xuất đáp ứng theo yêu cầu tại Mục 1.2 Chương V - Yêu cầu về kỹ thuật. - Có lập bảng phân tích, chứng minh, so sánh các thông số chi tiết, đặc tính kỹ thuật, tính năng sử dụng theo như mục 1.2 - Chương V. Yêu cầu về kỹ thuật đối với trường hợp Nhà thầu chào hàng tương đương. | - Hàng hóa có thông số kỹ thuật hoặc ứng dụng hoặc đặc tính hoặc tiêu chuẩn sản xuất hoặc tiêu chuẩn chế tạo hoặc tài liệu kỹ thuật của nhà sản xuất không đáp ứng theo yêu cầu tại Mục 1.2 Chương V - Yêu cầu về kỹ thuật <i>(Sau khi đã được Chủ đầu tư yêu cầu làm rõ - nếu có).</i> - Không có lập bảng phân tích, chứng minh, so sánh các thông số chi tiết hoặc đặc tính kỹ thuật hoặc tính năng sử dụng theo như mục 1.2 - Chương V. Yêu cầu về kỹ thuật đối với trường hợp Nhà thầu chào hàng tương đương. <i>(Sau khi đã được Bên mời thầu yêu cầu làm rõ - nếu có).</i> |
| 3. | Thời gian giao hàng theo quy định tại Mục 1.1 Chương V - Yêu cầu về kỹ thuật và Biểu mẫu số 01A Phạm vi cung cấp | Nhà thầu có cam kết đáp ứng yêu cầu nêu tại Mục 1.1 Chương V - Yêu cầu về kỹ thuật và Biểu mẫu số 01A Phạm vi cung cấp | Nhà thầu không có cam kết hoặc cam kết không đáp ứng yêu cầu <i>(Sau khi đã được Chủ đầu tư yêu cầu làm rõ - nếu có).</i> |
| 4. | Chất lượng hàng hóa và tiêu chuẩn kỹ thuật theo quy định tại Mục 1.3.1 Chương V - Yêu cầu về kỹ thuật. | Nhà thầu phải cung cấp tài liệu và có cam kết đáp ứng các yêu cầu nêu tại Mục 1.3.1 Chương V - Yêu cầu về kỹ thuật | - Nhà thầu không có tài liệu hoặc tài liệu không đáp ứng yêu cầu <i>(Sau khi đã được Chủ đầu tư yêu cầu làm rõ - nếu có).</i> - Nhà thầu không có cam kết hoặc cam kết không đáp ứng yêu cầu <i>(Sau khi đã được Chủ đầu tư yêu cầu làm rõ - nếu có).</i> |
| 5. | Tính hợp lệ của hàng hóa theo quy định tại Mục 1.3.2 Chương V - Yêu cầu về kỹ thuật. | Nhà thầu có cam kết đáp ứng yêu cầu nêu tại Mục 1.3.2 Chương V - Yêu cầu về kỹ thuật. | Nhà thầu không có cam kết hoặc cam kết không đáp ứng yêu cầu <i>(Sau khi đã được Bên mời thầu yêu cầu làm rõ - nếu có).</i> |
| 6. | Bảo hành hàng hóa theo quy định tại Mục 1.3.3 Chương V - Yêu cầu về kỹ thuật. | Nhà thầu có cam kết đáp ứng yêu cầu nêu tại Mục 1.3.3 Chương V - Yêu cầu về kỹ thuật. | Nhà thầu không có cam kết hoặc cam kết không đáp ứng yêu cầu <i>(Sau khi đã được Chủ đầu tư yêu cầu làm rõ - nếu có).</i> |
| | Đạt | <i>Tất cả các nội dung yêu cầu về kỹ thuật được đánh giá đạt</i> | |
| | Không đạt | <i>Có bất kỳ nội dung nào trên đây được đánh giá không đạt</i> | |

Ghi chú:

- Nhà thầu được đánh giá là đạt yêu cầu về kỹ thuật khi tất cả các tiêu chuẩn được đánh giá là đạt. Trường hợp nhà thầu không đạt một trong các tiêu chuẩn thì được đánh giá là không đạt và không được xem xét, đánh giá bước tiếp theo.
- Việc đánh giá dựa trên E-HSĐT và nội dung làm rõ giữa Chủ đầu tư và Nhà thầu trong quá trình đánh giá.

Mục 4. Tiêu chuẩn đánh giá về tài chính

Cách xác định giá thấp nhất theo các bước sau đây:

Bước 1. Xác định giá dự thầu, giá dự thầu sau giảm giá (nếu có);

Bước 2. Xác định giá trị ưu đãi (nếu có) theo quy định tại Mục 28 E-CDNT;

Bước 3. Xếp hạng nhà thầu: E-HSĐT có giá dự thầu sau khi trừ đi giá trị giảm giá (nếu có), cộng giá trị ưu đãi (nếu có) thấp nhất được xếp hạng thứ nhất.